ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 232 /KH-UBND	*Thanh Hóa, ngày* 10 *tháng* 11 *năm 2025*

KẾ HOẠCH

Tổng kết thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống và kiểm soát ma túy đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, gắn với tổng kết thực hiện Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Kế hoạch số 600/KH-BCA-V01 ngày 06/10/2025 của Bộ Công an về tổng kết thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống và kiểm soát ma túy đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 (Chiến lược), gắn với tổng kết thực hiện Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021 - 2025 (Chương trình), UBND tỉnh ban hành kế hoạch tổng kết với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá đúng thực trạng tình hình, kết quả triển khai, thực hiện Chiến lược và Chương trình; những tồn tại, hạn chế và khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình thực hiện.

2. Thông qua việc tổng kết rút ra những vấn đề lý luận và thực tiễn làm cơ sở phục vụ nghiên cứu, tham mưu cho Bộ Công an và Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo ban hành và tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới, đặc biệt là phù hợp tình hình thực tiễn mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

3. Việc tổng kết phải bảo đảm toàn diện, khách quan, trung thực, có trọng tâm, trọng điểm, gắn đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu cụ thể với trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, bám sát thực tiễn tình hình và các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Chiến lược và Chương trình.

II. NỘI DUNG

Căn cứ nội dung Chiến lược Quốc gia phòng, chống và kiểm soát ma túy, Chương trình phòng, chống ma túy, các sở, ngành và UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ được phân công tiến hành tổng kết, đánh giá toàn diện kết quả triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án, Dự án thuộc Chiến lược, trọng tâm là Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2011 - 2015 *(ban hành kèm theo Quyết định số 2331/QĐ-TTg ngày 20/12/2010 và Quyết định số 2406/QĐ-TTg ngày 18/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ)*; Chương trình phòng, chống ma túy đến năm 2020 *(ban hành kèm theo Quyết định số 424/QĐ-TTg ngày 07/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ)*; Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021 - 2025 *(ban hành kèm theo Quyết định số 1452/QĐ-TTg ngày 31/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ)*…Trong đó tập trung các nội dung sau:

1. Đánh giá khái quát tình hình tội phạm, tệ nạn ma túy từ khi triển khai thực hiện Chiến lược và Chương trình đến nay; các yếu tố tác động, ảnh hưởng đến việc thực hiện Chiến lược và Chương trình.

2. Công tác chỉ đạo điều hành thực hiện Chiến lược và Chương trình. Việc tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chương trình hành động của Trung ương, Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; vai trò của người đứng đầu, thủ trưởng cơ quan đơn vị; vai trò tham mưu, nòng cốt của lực lượng Công an trong thực hiện Chiến lược và Chương trình.

3. Công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chiến lược và Chương trình; xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy hoặc để xảy ra tình hình tội phạm, tệ nạn ma túy diễn biến phức tạp, kéo dài.

4. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu Chiến lược và Chương trình đã đề ra trên các lĩnh vực:

(1) Nhóm giải pháp chính trị, xã hội.

(2) Nhóm các giải pháp về pháp luật, chế độ chính sách.

(3) Nhóm giải pháp về nâng cao năng lực quản lý.

(4) Nhóm giải pháp về thông tin, tuyên truyền phòng, chống ma túy.

(5) Nhóm giải pháp giảm cung về ma túy *(Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy; kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy; phòng, chống trồng cây có chứa chất ma túy).*

(6) Nhóm giải pháp giảm cầu và giảm tác hại về ma túy *(Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quản lý người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người sau cai nghiện ma túy; công tác cai nghiện, điều trị nghiện ma túy).*

(7) Nhóm giải pháp tăng cường hợp tác quốc tế phòng, chống và kiểm soát ma túy.

(8) Nhóm giải pháp huy động nguồn lực *(Tổng hợp, đánh giá kết quả huy động, sử dụng, phân bổ kinh phí thực hiện Chiến lược và Chương trình).*

(9) Đánh giá kết quả xây dựng, thẩm định, phê duyệt, triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án, Dự án thuộc Chiến lược và Chương trình.

5. Đối chiếu với các mục tiêu của Chiến lược và Chương trình đề ra, làm rõ những ưu điểm và tồn tại, hạn chế trong triển khai thực hiện Chiến lược và Chương trình; chỉ ra các nguyên nhân chủ quan, khách quan; khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung Chiến lược và Chương trình.

6. Dự báo tình hình; kiến nghị, đề xuất các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy cho giai đoạn tiếp theo.

(Có đề cương báo cáo kèm theo Kế hoạch này. Số liệu thống kê báo cáo từ ngày 14/7/2011 đến ngày 15/9/2025, trong đó lưu ý đánh giá so sánh kết quả qua từng năm và từng giai đoạn 5 năm).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các nội dung công việc, tiến độ tổng kết thực hiện Chiến lược và Chương trình, cụ thể:

a) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thanh Hóa và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; các sở, ngành và UBND các xã, phường căn cứ nội dung Kế hoạch này, theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách để xây dựng Kế hoạch tổng kết; tổ chức tự kiểm tra, đánh giá công tác triển khai thực hiện và xây dựng báo cáo tổng kết gửi UBND tỉnh *(qua Công an tỉnh)* **trước ngày 20/11/2025** để tập hợp, báo cáo.

b) Giao Công an tỉnh tổng hợp báo cáo của các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh và UBND các xã, phường, trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Công an, hoàn thành **trước ngày 30/11/2025**.

c) Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Công an, giao Công an tỉnh rà soát, tham mưu, đề xuất, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đề nghị các cấp khen thưởng theo quy định *(khẩn trương triển khai ngay khi có hướng dẫn của Bộ Công an).*

2. Kinh phí thực hiện tổng kết Chiến lược và Chương trình chi từ nguồn kinh phí thường xuyên của các cơ quan, đơn vị và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

3. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan tham mưu theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn tổng kết thực hiện Chiến lược và Chương trình. Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, báo cáo về UBND tỉnh *(qua Công an tỉnh[1])* để phối hợp, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Bộ Công an (V01, C04) (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- VKSND, TAND tỉnh;
- Chi cục Hải quan Khu vực X;
- Đảng ủy, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, TDNC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đầu Thanh Tùng

[1] Đồng chí Lê Duy Thái, Cán bộ Đội Tham mưu Cảnh sát, Phòng Tham mưu, Công an tỉnh Thanh Hóa *(Số điện thoại: 0969.953.997).*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tổng kết thực hiện Chiến lược quốc phòng, chống và kiểm soát ma túy đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, gắn với tổng kết thực hiện Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021-2025

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /11/2025 của UBND tỉnh)

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC VÀ CHƯƠNG TRÌNH

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Nêu khái quát diễn biến, xu thế mới, nét nổi bật tình hình ma tuý từ khi triển khai Chiến lược và Chương trình đến nay (có số liệu thống kê, so sánh qua từng năm và giai đoạn 5 năm), cụ thể:

1. Tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy trong tỉnh

a) Tình hình tội phạm ma tuý

- Phân tích diễn biến tình hình hoạt động của các loại tội phạm ma túy trên các tuyến, địa bàn; chỉ ra các tuyến, địa bàn trọng điểm.

- Nêu phương thức, thủ đoạn hoạt động, đặc biệt là các phương thức, thủ đoạn mới của tội phạm ma tuý.

- Nguồn ma túy thẩm lậu vào địa phương; các loại ma túy phổ biến; các loại ma túy, chất gây nghiên, chất hướng thần mới xuất hiện.

- Tình trạng các đối tượng manh động, chống trả lực lượng chức năng khi bị phát hiện, truy bắt...

b) Tình hình người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma tuý và người sử dụng trái phép chất ma tuý

- Số người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người bị quản lý sau cai nghiện ma tuý; thành phần, lứa tuổi, nghề nghiệp, loại ma túy sử dụng, đặc biệt là ma túy tổng hợp... Các tội phạm và vi phạm pháp luật do người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy gây ra.

- Tình trạng sử dụng; tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma tuý.

c) Tình hình trồng cây có chất ma tuý

- Diện tích phát hiện và triệt phá; địa bàn phân bố.

- Mục đích trồng cây cỏ chứa chất ma tuý; phương thức, thủ đoạn,….

d) Phân loại địa bàn liên quan đến ma túy

Theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 3122/QĐ-BCA ngày 9/8/2010 của Bộ Công an về phân loại và mức hỗ trợ kinh phí cho xã, phường, thị trấn trọng điểm về tệ nạn ma tuý trong Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma tuý giai đoạn 2011-2015 (thời điểm triển khai Chương trình) và Quyết định số 28/2025/QĐ-TTg ngày 24/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí xác định tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma tuý, địa bàn không ma tuý (thời điểm hiện tại).

- Địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma tuý.

- Địa bàn không ma tuý.

II. CÔNG TÁC QUÁN TRIỆT, LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

Nêu khái quát đặc điểm tình hình có liên quan tác động đến thực hiện Chiến lược và Chương trình.

1. Công tác chỉ đạo điều hành thực hiện Chiến lược và Chương trình. Việc tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chương trình hành động của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng, chống và kiểm soát ma tuý; vai trò của người đứng đầu, thủ trưởng cơ quan đơn vị, vai trò tham mưu, nòng cốt của lực lượng Công an trong thực hiện Chiến lược và Chương trình.

2. Công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chiến lược và Chương trình. Xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương vi phạm pháp luật về phòng, chống ma tuý hoặc để xảy ra tình hình tội phạm, tệ nạn ma tuý diễn biến phức tạp, kéo dài.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC VÀ CHƯƠNG TRÌNH

Căn cứ nội dung Chiến lược Quốc gia phòng, chống và kiểm soát ma túy, Chương trình phòng, chống ma túy, các sở, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ được phân công tiến hành tổng kết, kiểm điểm, đánh giá toàn diện kết quả triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án, Dự án thuộc Chiến lược, trọng tâm là Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2011 – 2015 (ban hành kèm theo Quyết định số 2331/QĐ-TTg ngày 20/12/2010 và Quyết định số 2406/QĐ-TTg ngày 18/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ); Chương trình phòng, chống ma túy đến năm 2020 (ban hành kèm theo Quyết định số 424/QĐ-TTg ngày 07/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ); Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021 – 2025 (ban hành kèm theo Quyết định số 1452/QĐ-TTg ngày 31/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ)…Trong đó tập trung các nội dung sau:

1. Nhóm giải pháp chính trị, xã hội

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền trong công tác phòng, chống vả kiểm soát ma túy: Các cấp ủy Đảng, chính quyền tổ chức quán triệt và thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống ma túy, nhất là các Chỉ thị, kết luận của Bộ Chính trị; Luật Phòng, chống ma túy; Chương trình, kế hoạch phòng, chống ma túy của Chính phủ...

- Tăng cường thực hiện chức năng giám sát công tác phòng, chống vả kiểm soát ma túy của Hội đồng nhân dân các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội thông qua các đợt kiểm tra, giám sát tại địa phương và báo cáo định kỳ về tình hình, kết quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy tại các kỳ họp; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, pháp luật để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

- Tăng cường phối hợp liên ngành và huy động sức mạnh cộng đồng trong phòng, chống ma túy. Xây dựng cơ chế, chính sách để khuyến khích, huy động sự tham gia, ủng hộ tích cực của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước cho công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy.

- Kết quả xây dựng và nhân rộng các mô hình xã, phường, cơ quan, đơn vị không ma túy.

2. Nhóm các giải pháp về pháp luật, chế độ chính sách

- Tiếp tục rà soát hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống và kiểm soát ma túy phù hợp với thực tế và đồng bộ với hệ thống pháp luật khác có liên quan.

- Xây dựng chế độ, chính sách đặc thù cho cán bộ và người làm công tác phòng, chống ma túy và chính sách động viên, khen thưởng đối với những người phát hiện và tố giác tội phạm và tệ nạn ma túy.

- Bổ sung chế độ, chính sách hỗ trợ cho người nghiện ma túy trong quá trình cai nghiện và tạo việc làm sau khi hoàn thành cai nghiện; xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh tiếp nhận người nghiện ma túy, người sau cai nghiện vào làm việc.

3. Nhóm giải pháp về nâng cao năng lực quản lý

- Kiện toàn tổ chức, bộ máy cơ quan phòng, chống và kiểm soát ma túy từ trung ương đến địa phương. Tăng cường năng lực cho lực lượng trực tiếp đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy và lực lượng tham mưu, quản lý nhà nước về phòng, chống ma tuy; tăng cường số lượng, nâng cao chất lượng cho đội ngũ cán bộ làm công tác cai nghiện, điều trị nghiện và quản lý sau cai nghiện...

- Xây dựng và tăng cường năng lực hoạt động của mạng lưới tình nguyện viên, cộng tác viên phòng, chống ma túy.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước về phòng, chống và kiểm soát ma túy.

- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học và ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại vào công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy.

4. Nhóm giải pháp về thông tin, tuyên truyền phòng, chống ma túy

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của hệ thống cơ quan thông tin, truyền thông và tổ chức chính trị - xã hội các cấp đối với công tác tuyên truyền về phòng, chống ma túy.

- Đổi mới nội dung, biện pháp, hình thức tuyên truyền, phù hợp với từng vùng miền, từng nhóm đối tượng, trong đó quan tâm đến các đối tượng có hành vi nguy cơ cao, học sinh, sinh viên, đồng bào vùng cao, vùng sâu, vùng xa.

- Lồng ghép các nội dung tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống ma túy với các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao và du lịch.

- Tăng cường công tác quản lý các hoạt động dịch vụ văn hóa, giải trí, ngăn chặn không để phát sinh tệ nạn ma túy.

- Phát động phong trào toàn dân tham gia đấu tranh chống ma túy.

5. Nhóm các giải pháp giảm cung về ma tuý

- Kết quả công tác phát hiện, bắt giữ, xử lý tội phạm về ma tuý; đấu tranh với các tổ chức, đường dây, băng nhóm tội phạm ma túy của lực lượng Công an, Biên phòng và Hải quan. Đánh giá hiệu quả công tác phối hợp giữa các lực lượng.

- Kết quả công tác điều tra, truy tố và xét xử các vụ án về ma túy cùa Cơ quan điểu tra, Kiểm sát và Tòa án.

- Kết quả công tác phòng, chống trồng cây có chất ma tuý: công tác vận động, tuyên truyền, giáo dục nhân dân không trồng cây có chứa chất ma tuý; tổ chức phát hiện, xóa bỏ cây có chứa chất ma túy; kết quà xử lý đối với các đối tượng trồng cây có chứa chất ma túy.

- Kết quả công tác kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy, công tác quản lý và kiểm soát tiền chất; tổ chức thực hiện các kế hoạch quản lý, kiểm tra, giám sát để ngăn chặn hiệu quả việc thất thoát vào hoạt động sản xuất ma túy tổng hợp trong nước.

6. Nhóm các giải pháp giảm cầu và giảm tác hại về ma túy

- Kết quả triển khai các giải pháp công tác quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma tuý, phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật. Kết quả xây dựng, triển khai kế hoạch tổng rà soát, thống kê và phân loại người sử dụng, người nghiện ma túy; công tác quản lý người sử dụng, người nghiện, người sau cai nghiện ma túy.

- Kết quả triển khai đổi mới công tác cai nghiên và thực hiện đầu tư phát triển hệ thống dịch vụ xã hội hỗ trợ người nghiện ma túy. Đa dạng hóa các mô hình cai nghiện, điều trị cho người nghiện; tổ chức sơ kết, tổng kết các mô hình cai nghiện có hiệu quả.

- Việc mở rộng chương trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone; nghiên cứu, áp dụng kinh nghiệm cai nghiện, điều trị và quản lý sau cai của các nước; nghiên cứu, ứng dụng các loại thuốc hỗ trợ cắt cơn, cai nghiện, điều trị cho người nghiện; nghiên cứu, sản xuất các loại thuốc hỗ trợ cai nghiện, điều trị cho người nghiện các loại ma túy mới, nhất là ma túy tổng hợp.

- Việc xã hội hóa, huy động các nguồn lực vào công tác điều trị và cai nghiện ma túy.

7. Nhóm giải pháp tăng cường hợp tác quốc tế phòng, chống và kiểm soát ma túy.

- Thực hiện các cam kết và nghĩa vụ quốc tế trong phòng, chống và kiểm soát ma túy.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ với các nước có chung biên giới đường bộ; xây dựng cơ chế chia sẻ thông tin, phối hợp đấu tranh chống mua bán, vận chuyển trái phép ma túy qua biên giới để ngăn chặn ma túy từ xa.

- Đẩy mạnh hợp tác phòng, chống và kiểm soát ma túy với các nước nằm trên tuyến đường vận chuyển, nơi sản xuất, nguồn cung cấp ma túy; hợp tác

phòng, chống và kiểm soát ma túy qua tuyến đường hàng không và đường biển.

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong khuôn khổ hợp tác đa phương với các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ, liên chính phủ. Tranh thủ nguồn tài trợ về tài chính, kỹ thuật công nghệ và kỹ năng quản lý từ các nước tiên tiến, các tổ chức quốc tế cho công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy.

- Đẩy mạnh hợp tác và chia sẻ kinh nghiệm với các nước và các tổ chức quốc tế trong việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học công nghệ trong phòng, chống và kiểm soát ma túy, cai nghiện và điều trị cho người nghiện.

8. Nhóm giải pháp huy động nguồn lực

- Kết quả huy động kinh phí thực hiện Chiến lược và Chương trình; nguồn kinh phí được huy động; tổng kinh phí sử dụng triển khai thực hiện *(các nguồn của trung ương, địa phương; các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước...).*

- Đánh giá kết quả xây dựng, thẩm định, phê duyệt, triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án, Dự án thuộc Chiến lược và Chương trình.

- Tăng cường quản lý, giám sát và sử dụng có hiệu quả tất cả các nguồn kinh phí đầu tư cho công tác phòng, chống ma túy và kiểm soát ma túy; phân cấp quản lý ngân sách phòng, chống ma túy.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Đối chiếu với các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể Chiến lược và Chương trình đề ra, đánh giá những mặt đạt được hoặc vượt mục tiêu, những chỉ tiêu chưa đạt; làm rõ những ưu điểm và tồn tại, hạn chế trong triển khai thực hiện Chiến lược và Chương trình; chỉ ra các nguyên nhân chủ quan, khách quan; khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung Chiến lược và Chương trình.

1. Ưu điểm

2. Tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

a) Tồn tại, han chế và nguyên nhân khách quan, chủ quan

b) Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân khách quan, chủ quan

3. Một số bài học kinh nghiệm

Phần thứ hai

DỰ BÁO TÌNH HÌNH VÀ MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG VÀ KIỂM SOÁT MA TUÝ TRONG THỜI GIAN TỚI

I. Những vấn đề thách thức đặt ra đối với công tác phòng, chống và kiểm soát ma tuý trong kỷ nguyên mới của đất nước và dự báo tình hình ma tuý trong thời gian tới.

II. Một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá cần chỉ đạo để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma tuý trong thời kỳ tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp (cấp tỉnh và cấp xã).

Phần thứ ba

KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG VÀ KIỂM SOÁT MA TÚY

1. Kiến nghị, đề xuất bổ sung, điều chỉnh các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể của chiến lược phù hợp với tình hình mới.

2. Kiến nghị, đề xuất mang tính đột phá về phương hướng, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhằm nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma tuý trong thời gian tới, kỷ nguyên mới của đất nước.

Lưu ý: *Số liệu thống kê báo cáo từ ngày* ***14/7/2011*** *đến ngày* ***15/9/2025****, trong đó lưu ý đánh giá so sánh kết quả qua từng năm và từng giai đoạn 5 năm./.*